

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG PHÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/LĐ-ST

Ngày 08/01/2025

V/v Tranh chấp bảo hiểm xã hội  
(bao gồm: quỹ hưu trí, tử tuất, ốm  
đau, thai sản, tai nạn lao động-bệnh  
nghề nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp  
và bảo hiểm y tế)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Triều Vũ Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Thanh Nhanh

Bà Trần Thúy Kiều

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hiền-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Hồng Như -Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 14/2024/TLST-LĐ ngày 15/10/2024 về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội (bao gồm: quỹ hưu trí, tử tuất, ốm đau, thai sản, tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2024/QĐXXST-LĐ ngày 22/11/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Hải Y, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Ấp A, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm Hữu hạn K1; Địa chỉ trụ sở: 592 Q, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1965; Giám đốc công ty; Địa chỉ: Số E đường Q (nay là Võ Văn K), Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công Đoàn Cơ sở của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn K1; Địa chỉ trụ sở chính: 592 Q, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

2. Bảo hiểm Xã hội tỉnh S; Địa chỉ: B N, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H; sinh năm: 1966; Chức vụ: Trưởng phòng Thanh tra – Kiểm tra thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Sóc Trăng. Đ N, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Theo Giấy ủy quyền ngày 22/11/2024) (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Hải Y trình bày:*

Bà Phạm Hải Y là nhân viên làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N. Ngày 07/02/2024, bà Y có làm đơn xin nghỉ việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N, đến 08/02/2024, bà Y nhận được quyết định của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N về việc chấp thuận đơn nghỉ việc. Trong suốt quá trình làm việc tại công ty thì mỗi tháng bà Y đều hoàn thành việc đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc, số tiền đóng Bảo hiểm xã hội được trừ vào tiền lương chính của bà Y, nhưng khi nghỉ việc thì phát hiện Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N tự ý chuyển người lao động sang Công ty Trách nhiệm Hữu hạn K1 (gọi tắt là Công ty K1), địa chỉ: số E Quốc lộ A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 và từ tháng 7/2022 đến tháng 01/2024 thì bà Y được chuyển về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N. Thời gian mà Công ty trách nhiệm hữu hạn K1 không đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc cho bà Y là 17 tháng (1 năm 5 tháng), T từ tháng 01/2021 đến tháng 06 năm 2022.

Nay bà Phạm Hải Y yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn K1 chốt thời gian bảo hiểm xã hội và tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội cho bà Y từ tháng 01/2021 đến hết tháng 06/2022 là 17 tháng (trừ đi tháng 12/2021 do nghỉ không lương).

Đối với bị đơn Công ty K1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công đoàn cơ sở của Công ty K1: Kể từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty K1 và Công đoàn cơ sở Công ty K1, nhưng các đương sự không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tham dự theo các giấy triệu tập của Tòa. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án

*Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Bảo hiểm Xã hội tỉnh S) là ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Công ty K1 có đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Phạm Hải Y tại đơn vị Bảo hiểm tỉnh Sóc Trăng với mã số 9422064980. Tính đến thời điểm hiện

tại, thì Công ty K1 chậm đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Y là 01 năm 05 tháng, từ tháng 01/01/2021 đến tháng 30/6/2022 (trừ đi tháng 12/2021 do nghỉ không lương) với tổng số tiền là 17.297.500 đồng, bao gồm các loại quỹ bảo hiểm: Bảo hiểm xã hội (quỹ hưu trí, tử tuất, ốm đau, thai sản) là 15.725.000 đồng, tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp là 314.500 đồng, bảo hiểm thất nghiệp là 1.258.000 đồng cùng tiền lãi chậm đóng bảo hiểm nên Bảo hiểm Xã hội tỉnh S chưa thực hiện việc xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, giải quyết các chế độ bảo hiểm cho bà Y. Nay đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Tại phiên tòa, bị đơn là Công ty K1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công Đoàn Cơ sở của Công ty K1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng mà không có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2]. Bà Phạm Hải Y có nơi cư trú tại ấp A, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp các quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với Công ty K1 có trụ sở chính tại số E Q, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “Bảo hiểm Xã hội (bao gồm: quỹ hưu trí, tử tuất, ốm đau, thai sản, tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế)” và Tòa án nhân dân huyện Long Phú đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3]. Đối với Công ty K1 và Công Đoàn cơ sở của Công ty TNHH K1 sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự nêu trên Công ty K1 và Công Đoàn cơ sở của Công ty K1 không cử người đại diện hợp pháp tham gia phiên họp và phiên hòa giải, không có ý kiến gì về kết quả phiên họp công khai chứng cứ nên điều này cho thấy đã tự từ chối quyền được trình bày đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, căn cứ vào Khoản 2, Khoản 4 Điều 91; Điều 93; Điều 95 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã cung cấp và Tòa án thu thập có giá

trị dùng làm chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1]. Bà Phạm Hải Y với Công ty K1 có phát sinh quan hệ lao động, theo đó bà Y là nhân viên phòng cơ điện của Công ty K1. Do đó, quan hệ lao động giữa bà Y và Công ty K1 là hợp pháp theo quy định tại Điều 7 của Bộ luật Lao động, nên bà Y và Công ty K1 phải có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Luật Bảo hiểm Xã hội với mục đích nhằm đảm bảo cho người lao động là bà Y được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội khi làm việc cũng như khi nghỉ việc tại công ty theo quy định tại Điều 4 của Luật Bảo hiểm Xã hội, gồm các loại quỹ bảo hiểm: bảo hiểm xã hội (quỹ hưu trí, tử tuất, ốm đau, thai sản), tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật Lao Động; Điều 19, Điều 21, Điều 85 và Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 12, Điều 13 và Điều 15 của Luật Bảo hiểm Y tế; Khoản 4 Điều 3, Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 57 và Điều 58 của Luật Việc làm; Điều 41, Điều 43 và Điều 44 của Luật An toàn, Vệ sinh Lao động.

[4.2]. Theo các tài liệu, chứng cứ do Bảo hiểm Xã hội tỉnh S cung cấp thể hiện: Bà Phạm Hải Y có đăng ký sổ bảo hiểm xã hội với mã số 9422064980, quá trình đóng bảo hiểm thì hàng tháng Công ty K1 đều nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà Y vào đơn vị Bảo hiểm Xã hội tỉnh S. Tuy nhiên, Công ty K1 đã chậm đóng bảo hiểm xã hội cho bà Phạm Hải Y từ tháng 01/01/2021 đến tháng 30/6/2022 (trừ đi tháng 12/2021 do nghỉ không lương) với tổng số tiền là 17.297.500 đồng, bao gồm các loại quỹ bảo hiểm: Bảo hiểm xã hội (quỹ hưu trí, tử tuất, ốm đau, thai sản) là 15.725.000 đồng, tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp là 314.500 đồng, bảo hiểm thất nghiệp là 1.258.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm Xã hội tỉnh S cũng khẳng định đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm thì phía Công ty K1 vẫn chưa hoàn thành việc đóng bảo hiểm còn nợ nêu trên cho bà Phạm Hải Y.

[4.3]. Mặt khác, thực tế Công ty K1 hàng tháng đều đã trích tiền lương của bà Phạm Hải Y để nộp bảo hiểm xã hội nhưng lại không nộp bảo hiểm lại cho cơ quan bảo hiểm xã hội mà cụ thể là Bảo hiểm Xã hội tỉnh S cho bà Y từ tháng 01/01/2021 đến tháng 30/6/2022 (là 1 năm 05 tháng (trừ đi tháng 12/2021) là vi phạm pháp luật về bảo hiểm, làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của bà Phạm Hải Y.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 5 Điều 21 của Luật Bảo hiểm Xã hội quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động: *“Phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động, xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật.”*

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 48 của Bộ luật Lao động thì người sử dụng lao động có trách nhiệm: *“Hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã*

*hội, bảo hiểm thất nghiệp và trả lại cùng với bản chính giấy tờ khác nếu người sử dụng lao động đã giữ của người lao động”.*

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 18 của Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm Xã hội quy định: “*Người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bao gồm cả tiền lãi chậm đóng theo quy định đối với người lao động đủ điều kiện hưởng bảo hiểm xã hội hoặc chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc để kịp thời giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.*”

Với quy định và các căn cứ nêu trên, thì ngoài việc Công ty K1 phải có nghĩa vụ hoàn thành việc nộp bảo hiểm xã hội vào đơn vị Bảo hiểm Xã hội tỉnh S cho bà Phạm Hải Y, Công ty còn phải chịu tiền lãi chậm đóng tiền bảo hiểm cho cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định.

Từ những nhận định và cơ sở nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ và đúng với các quy định định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí lao động sơ thẩm: Buộc Công ty K1 phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 6; Khoản 1 Điều 32; Khoản 1 Điều 35; điểm đ, khoản 1 Điều 40; Điều 91; Điều 93; Điều 95; Khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 4, Điều 6, Điều 7; Khoản 3 Điều 48; Điều 168 của Bộ luật Lao Động.

Căn cứ vào Điều 3, Điều 4, Điều 19, Khoản 5 Điều 21, Điều 85, Điều 86 của Luật Bảo hiểm Xã hội.

Căn cứ vào Điều 12, Điều 13 và Điều 15 của Luật Bảo hiểm Y tế.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 3, Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 57, Điều 58 của Luật Việc làm.

Căn cứ vào Điều 41, Điều 43, Điều 44 của Luật An toàn, Vệ sinh Lao động.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phạm Hải Y đối với bị đơn là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn K1 về tranh chấp bảo hiểm xã hội.

Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn K1 phải đóng tiền bảo hiểm xã hội (bao gồm: quỹ hưu trí, tử tuất, ốm đau, thai sản, tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế) vào quỹ bảo hiểm xã hội của đơn vị thu là Bảo hiểm Xã hội tỉnh S cho bà Phạm Hải Y có sổ Bảo hiểm xã hội mã số 9422064980 từ tháng 01/2021 đến tháng 30/6/2022, với số tiền là 17.297.500 (Mười bảy triệu, hai trăm chín mươi bảy ngàn, năm trăm) đồng bao gồm các loại quỹ bảo hiểm: Bảo hiểm xã hội (quỹ hưu trí, tử tuất, ốm đau, thai sản) là, bao gồm các loại quỹ bảo hiểm: Bảo hiểm xã hội (quỹ hưu trí, tử tuất, ốm đau, thai sản) là 15.725.000 đồng, tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp là 314.500 đồng, bảo hiểm thất nghiệp là 1.258.000 đồng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn K1 còn phải chịu lãi suất do chậm đóng bảo hiểm xã hội cho cơ quan bảo hiểm xã hội với mức lãi suất theo quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng. Số tiền lãi cụ thể phải đóng của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn K1 tại thời điểm Công ty Trách nhiệm Hữu hạn K1 để làm thủ tục xác nhận (chốt sổ) thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Phạm Hải Y.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn K1 phải chịu án phí 518.925 (Năm trăm mười tám ngàn, chín trăm hai mươi lăm) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tăng Triều Vũ Hà**

